

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM-PT

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước
Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2023/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T3.

Địa chỉ: Số I, N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số B, T, tổ F, Khóm D, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Công ty TNHH X.

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ú, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn L là Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Minh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH X, là bị đơn.

(Ông T, chị N có mặt, Luật sư L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị P - Chủ T3 (gọi tắt T3) do ông Lê Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thông qua một người bạn của ông T2 (chồng bà P) giới thiệu, T3 mua dầu của Công ty TNHH X do bà Nguyễn Thị Ú làm đại diện, việc mua bán có làm hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số 11/2020/HDNT/TC-TN ngày 05/5/2020. Theo hợp đồng mua bán T3 mua 50.000 lít dầu, loại dầu DO 0,05 S-II, với giá 9.940 đồng/lít, trừ chiết khấu mỗi lít 700 đồng, giá còn lại 9.240 đồng/lít, phương thức thanh toán ngay sau khi đặt hàng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty TNHH X.

Sau khi ký hợp đồng ngày 06/5/2020 T3 chuyển cho Công ty TNHH X đủ số tiền mua dầu 50.000 lít x 9.240 đồng = 462.000.000 đồng (có ủy nhiệm chi kèm theo) thông qua số tài khoản Ngân hàng của Công ty TNHH X. Từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2020 Công ty TNHH X chỉ giao cho T3 20.000 lít dầu. Đến ngày 26/02/2021 bà Ú đại diện Công ty TNHH X làm biên nhận xác nhận còn thiếu T3 30.000 lít dầu DO 0,05%, đến nay Công ty TNHH X chưa giao 30.000 lít dầu và cũng không chuyển trả tiền lại cho T3.

Nay bà Lê Thị P – Chủ doanh nghiệp tư nhân T3 yêu cầu Công ty TNHH X trả lại số tiền mua 30.000 lít dầu, theo giá trị trường 26.650 đồng/lít, tương đương với số tiền 799.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu Công ty TNHH X trả cho T3 số lượng 30.000 lít dầu DO 0,05 S-II bằng hiện vật hoặc tiền tương đương theo thời giá thị hành án.

Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì đề nghị giải quyết theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Bị đơn Công ty TNHH X (gọi tắt Công ty X):

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp ý kiến và tài liệu, chứng cứ yêu cầu Công ty X có văn bản ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, Công ty X vẫn vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có văn bản ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T3.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X trả cho Doanh nghiệp tư nhân T3 số tiền là 277.200.000đ và tiền lãi là 65.034.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 342.234.000đ (Ba trăm bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Doanh nghiệp tư nhân T3 mà Công ty trách nhiệm hữu hạn X chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền chưa thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 17.111.700đ (Mười bảy triệu một trăm mười một ngàn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị P – Chủ doanh nghiệp tư nhân T3 số tiền tạm ứng án phí 17.990.000đ (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000836 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022 Công ty TNHH X kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại bản án mà Tòa án thành phố S đã tuyên theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Công ty X chưa giao cho T3 30.000 lít dầu, xin không tính lãi, Công ty X đang gặp khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt văn bản tố tụng trực tiếp cho bà Ú chỉ niêm yết.

Ông Lê Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thống nhất theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty

TNHH X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của Công ty TNHH X nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của Công ty TNHH X yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại bản án mà Tòa án thành phố S đã tuyên theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện của bị đơn thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà Ú. Việc bị đơn cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án chưa nhận được bất kỳ văn bản nào để tham gia giải quyết vụ án là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là phù hợp.

Xét bà P - Chủ doanh nghiệp tư nhân T3 yêu cầu Công ty TNHH X trả cho Doanh nghiệp tư nhân T3 số lượng 30.000 lít dầu DO 0,05 S-II trả bằng hiện vật hoặc bằng tiền tương đương theo thời giá thị hành án. Trường hợp không chấp nhận yêu cầu giải quyết theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số 11/2020/HDNT/TC-TN ngày 05/5/2020, giữa bên bán Công ty TNHH X và bên mua T3. Nội dung hợp đồng thể hiện sự thống nhất về số lượng, chất lượng hàng hóa, đơn giá hàng hóa, phương thức giao hàng, phương thức thanh toán, quyền nghĩa vụ của các bên, hiệu lực của hợp đồng.

Theo hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số 11/2020/HDNT/TC-TN ngày 05/5/2020, Công ty TNHH X bán cho T3 số lượng 50.000 lít dầu, loại dầu DO 0,05S-II, với giá 9.940 đồng lít, trừ chiết khấu 700 đồng lít. Phương thức thanh toán T3 sẽ thanh toán tiền ngay khi đặt hàng bằng hình thức chuyển vào số tài khoản của Công ty X tại Ngân hàng do Công ty X chỉ định.

Ngày 06/5/2020 T3 đã chuyển vào số tài khoản 070055309858, người thụ hưởng Công ty TNHH X số tiền 462.000.000 đồng, để mua 50.000 lít dầu với giá 9.240 đồng lít (đã trừ chiết khấu 700 đồng lít).

Căn cứ vào ủy nhiệm chi ngày 06/5/2020 Công ty TNHH X có nhận của T3 số tiền 462.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty X giao cho T3 số lượng 20.000 lít dầu tương đương số tiền 184.800.000 đồng (20.000 lít dầu x 9.240 đồng lít =

184.800.000 đồng), còn lại 30.000 lít dầu tương đương số tiền 277.200.000 đồng, Công ty X chưa giao 30.000 lít dầu hoặc chuyển trả lại số tiền 277.200.000 đồng cho T3.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời thông báo cho Công ty X biết T3 khởi kiện, Công ty X biết vẫn không có văn bản ý kiến, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ để phản bác yêu cầu khởi kiện của T3, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ vào hợp đồng hai bên ký kết Công ty X đã vi phạm không giao cho T3 số lượng 30.000 lít dầu theo hợp đồng, T3 có quyền yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng 8% giá trị hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị của 30.000 lít dầu theo giá thị trường tại thời điểm xét xử. Tuy nhiên, T3 yêu cầu Công ty X tính lãi từ ngày 06/5/2020 đến ngày xét xử 14/9/2022, với lãi suất 0,83%/tháng là có lợi cho Công ty X, cụ thể: $277.200.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 28 \text{ tháng}$ 08 ngày = 65.034.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 342.234.000 đồng. Do đó, Công ty X trả cho T3 số tiền 277.200.000 đồng và tiền lãi 65.034.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 342.234.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, yêu cầu kháng cáo của Công ty X là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T4 có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc. Tuy nhiên, điều chỉnh cách tuyên lãi suất chậm thi hành án cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của Công ty X, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của Công ty X không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH X.

2. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T3.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X trả cho Doanh nghiệp tư nhân T3 số tiền 277.200.000 đồng và tiền lãi 65.034.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 342.234.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 17.111.700 đồng (Mười bảy triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị P – Chủ doanh nghiệp tư nhân T3 số tiền tạm ứng án phí 17.990.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000836 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

5. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ú phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001119 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
 - Lưu: VT, HSVA, TDS
- (Trang).

Nguyễn Chí Dũng